

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2012/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về công tác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2315/TTr-TNMT-VP ngày 25 tháng 4 năm 2012 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 527/TTr-SNV ngày 30 tháng 7 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 231/2005/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng

Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Sở Tài nguyên và Môi trường) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm: Tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về biển và đảo; thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là lĩnh vực tài nguyên môi trường).

Sở Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường có tên giao dịch bằng tiếng Anh là DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT HO CHI MINH CITY (viết tắt là DONRE HCM City).

Trụ sở của Sở Tài nguyên và Môi trường đặt tại số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Vị trí

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Tham mưu ban hành văn bản

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, biển và hải đảo (sau đây gọi chung là tài nguyên và môi trường) trên địa bàn thành phố;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực tài nguyên và môi trường và các giải pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố;

c) Dự thảo Quy định tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Sở và Trường Phòng, Phó Trường Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các chi cục và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

c) Dự thảo các văn bản quy định cụ thể về quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Sở có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Điều 4. Về tài nguyên đất

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để trình Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

2. Tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do Ủy ban nhân dân quận - huyện trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của quận - huyện đã được phê duyệt;

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

4. Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; ký hợp đồng thuê đất, thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật;

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; việc đăng ký quyền sử dụng đất, lập và quản lý hồ sơ địa chính; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất;

6. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc điều tra, khảo sát, đánh giá, phân hạng đất; lập và chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai;

7. Chủ trì, phối hợp với sở - ngành liên quan, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền các chương trình, đề án, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; giải quyết các vướng mắc về xây dựng, điều chỉnh, thực hiện bảng giá đất tại địa phương; điều tra, khảo sát, thống kê giá các loại đất và xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất; cập nhật thông tin giá đất trong hệ thống thông tin đất đai và cung cấp thông tin, dữ liệu về giá đất trong bảng giá đất của thành phố;

8. Hướng dẫn kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn xử lý vướng mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận - huyện; hướng dẫn việc xác định người sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ hoặc không được bồi thường, hỗ trợ; hướng dẫn việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người tái định cư; quy định và hướng dẫn về quản lý đất đai trong khu tái định cư;

9. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo các vi phạm trong việc quản lý và sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Về tài nguyên nước

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2. Tổ chức thẩm định các đề án, dự án về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, chuyển nước giữa các lưu vực sông thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố;

3. Tổ chức thực hiện việc xác định ngưỡng giới hạn khai thác nước đối với các sông, các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước; kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước trên địa bàn thành phố;

4. Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo thẩm quyền; thực hiện việc cấp phép và thu phí, lệ phí về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra các hoạt động về tài nguyên nước quy định trong giấy phép;

5. Tổ chức thực hiện công tác điều tra cơ bản, kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; tổ chức quản lý, khai thác các công trình quan trắc tài nguyên nước do địa phương đầu tư xây dựng;

6. Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt;

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật;

8. Tham gia tổ chức phối hợp liên ngành của Trung ương, thường trực tổ chức phối hợp liên ngành của địa phương về quản lý, khai thác, bảo vệ nguồn nước lưu vực sông.

Điều 6. Về tài nguyên khoáng sản

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, xác định các khu vực đấu thầu thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản;

2. Tổ chức thẩm định đề án thăm dò khoáng sản; tham gia xây dựng quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Thành phố;

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ về việc cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong trường hợp được thừa kế, phê duyệt trữ lượng khoáng sản và các đề án đóng cửa mỏ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

4. Tổ chức thẩm định báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố;

5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định của pháp luật;

6. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, tư liệu về thăm dò khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Về môi trường

1. Tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường; điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm, tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường; lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn thành phố và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật; kiểm tra và xác nhận việc thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường của các cơ sở đó;

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch huy động các nguồn lực nhằm ứng phó, khắc phục ô nhiễm môi trường do các sự cố môi trường gây ra theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

3. Tổ chức thẩm định và phê duyệt theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, các dự án thiết lập các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn, kiểm tra và xác nhận việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

4. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và triển khai chiến lược, quy hoạch quản lý chất thải, địa táng, hòa táng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức công tác kiểm soát ô nhiễm và quản lý việc xử lý chất thải;

5. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và kiểm tra việc thực

hiện các quy định quản lý về vệ sinh môi trường, dịch vụ vệ sinh đô thị (thu gom, lưu chứa, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải rắn xây dựng, bùn thải, địa táng, hỏa táng), định mức, đơn giá, tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh đô thị;

6. Xây dựng và phê duyệt quy trình kỹ thuật, cụ thể, khối lượng công việc của công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt để làm cơ sở ký hợp đồng giao khoán chuyên môn, lập kế hoạch và tổ chức đấu thầu. Xây dựng và khai thác các công trình phục vụ vệ sinh đô thị.

7. Thực hiện việc cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; cấp, gia hạn và thu hồi giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu để làm nguyên liệu sản xuất theo thẩm quyền;

8. Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện chương trình, đề án bảo vệ, khắc phục, cải tạo cảnh quan môi trường liên ngành, bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

9. Hướng dẫn xây dựng và tổ chức, quản lý hệ thống quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật; thống kê, lưu trữ số liệu về môi trường tại địa phương;

10. Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng của Sở;

11. Tổ chức việc thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

12. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính quản lý Quỹ tái chế chất thải thành phố và các loại quỹ bảo vệ môi trường khác (nếu có) theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 8. Về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

1. Tổ chức thẩm định hồ sơ về việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, thu hồi giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố và kiểm tra việc thực hiện;

2. Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố;

3. Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ở Trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của Trung ương đóng trên địa bàn thành phố;

4. Tổng hợp và báo cáo tình hình, tác động của biến đổi khí hậu đối với các yếu tố tự nhiên, con người và kinh tế - xã hội ở thành phố; chủ trì hoặc phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất và kiến nghị các biện pháp ứng phó thích hợp;

5. Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo Biến đổi khí hậu do Ủy ban nhân dân Thành phố phân công và hoạt động theo quy chế của Ban Chỉ đạo do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định.

Điều 9. Về đo đạc và bản đồ

1. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt các chủ trương, kế hoạch, phương án tổng thể về đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền của thành phố. Thẩm định và xét duyệt các phương án thi công đo đạc và bản đồ sử dụng vốn ngân sách nhà nước của các tổ chức và các ngành có liên quan;

2. Tổ chức triển khai xây dựng và chỉnh lý các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo kế hoạch, phương án tổng thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thống nhất quản lý lưu trữ, thu thập, cung cấp, khai thác sử dụng và cập nhật toàn bộ hệ thống dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

3. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý về chất lượng, bảo vệ và bảo mật các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

4. Tổ chức kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố theo đúng quy định của pháp luật;

5. Phối hợp với Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân Thành phố lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, mốc địa giới hành chính; phối hợp tổ chức triển khai việc hiệu chỉnh, điều chỉnh và cập nhật các biến động tư liệu, số liệu về địa giới hành chính;

6. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ trên địa bàn thành phố và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về thể hiện chủ quyền quốc gia, địa giới hành chính, địa danh hoặc có lỗi nghiêm trọng về kỹ thuật;

7. Thẩm định hồ sơ của các tổ chức và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

8. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý thống nhất về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố; tổ chức thanh tra, kiểm tra, báo cáo định kỳ và đột xuất.

Điều 10. Tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về biển và đảo

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích và bảo đảm quyền cư trú, sản xuất, kinh doanh trên các đảo ven bờ phù hợp với các mục tiêu về bảo vệ chủ quyền quốc gia, phát triển bền vững kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường biển;

2. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch chuyên ngành khai thác, sử dụng tài nguyên các vùng biển, ven biển và đảo trên địa bàn quản lý của thành phố;

3. Chủ trì hoặc tham gia thẩm định, đánh giá các quy hoạch mạng lưới dịch vụ và các dự án đầu tư công trình, trang thiết bị phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật;

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch quản lý tổng hợp vùng duyên hải của thành phố sau khi được phê duyệt;

5. Chủ trì giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề về quản lý, khai thác tài nguyên biển và hải đảo liên ngành, liên tỉnh liên quan đến địa bàn;

6. Chủ trì, tham gia với các cơ quan có liên quan trong việc điều tra, thống kê, đánh giá tiềm năng và thực trạng khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo và đề xuất nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; thu thập, xây dựng dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo ở địa bàn;

7. Tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục đăng ký, cấp phép đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

8. Tổ chức thực hiện quan trắc biến động và dự báo xu thế biến động; xác định các vùng bờ biển dễ bị tổn thương và biến đổi lớn (bãi bồi, vùng biển xói lở, vùng bờ cát, rừng phòng hộ và đất ngập nước ven biển) trên địa bàn thành phố; đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ bờ biển với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

9. Điều tra và kiểm soát ô nhiễm, suy thoái môi trường biển và hải đảo từ các nguồn phát sinh do hoạt động khai thác, sử dụng biển, hải đảo và các sự cố hoặc thiên

tai trên biển; thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố môi trường bờ biển; phối hợp với các đơn vị có liên quan lập báo cáo hiện trạng môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của thành phố;

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biển, đảo; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, về quản lý, bảo vệ và khai thác có hiệu quả các lợi ích, tiềm năng kinh tế biển, ven biển và hải đảo liên quan đến địa bàn thành phố.

Điều 11. Các nhiệm vụ khác

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố.

2. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trả lời vướng mắc về chính sách pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên môi trường thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; thống kê, báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường tại địa phương theo quy định của pháp luật;

4. Chủ trì hoặc tham gia thẩm định, đánh giá và tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu, đề án, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố;

5. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

6. Tổ chức, quản lý và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận - huyện và Trung tâm Phát triển quỹ đất; tổ chức, quản lý các hoạt động dịch vụ công về tài nguyên môi trường;

7. Thực hiện hợp tác quốc tế và hợp tác với các địa phương trong lĩnh vực tài

nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

8. Tổng hợp dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương; phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố;

9. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố;

10. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập khác trên địa bàn thành phố có hoạt động dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật;

11. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

13. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 12. Lãnh đạo Sở

1. Sở Tài nguyên và Môi trường do Giám đốc phụ trách chung và có các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và theo các quy định của nhà nước về quản lý cán bộ, công chức.

3. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức,

nghi hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Các chức danh khác của Sở thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Thành phố.

Điều 13. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Sở Tài nguyên và Môi trường bao gồm: Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý cụ thể, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập, bãi bỏ, sáp nhập hoặc điều chỉnh các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trên cơ sở thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ nhưng không vượt quá số lượng theo quy định.

2. Đơn vị trực thuộc Sở:

- a) Chi Cục Bảo vệ môi trường;
- b) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố;
- c) Văn phòng Biến đổi khí hậu;
- d) Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- d) Trung tâm Đo đạc bản đồ;
- e) Trung tâm Kiểm định bản đồ và Tư vấn Tài nguyên Môi trường;
- g) Ban Quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố;
- h) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- i) Quỹ Tái chế chất thải thành phố.

Việc thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế hành chính và sự nghiệp của Sở Tài nguyên và Môi trường được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp của thành phố.

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Sở Tài nguyên và Môi trường làm việc theo chế độ thủ trưởng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật về

thực hiện toàn bộ công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước theo lĩnh vực được giao và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2. Giúp việc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là các Phó Giám đốc Sở phụ trách từng lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ kết quả công việc và nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền;

3. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, 01 Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành toàn bộ hoạt động của Sở;

4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các phòng, ban, kế toán trưởng và lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của thành phố.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân Thành phố, trả lời các chất vấn, các kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở;

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình và kế hoạch hoạt động của Sở cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo chế độ quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các vấn đề có liên quan do Sở phụ trách;

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền được giao, đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền phải xin ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 16. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo sự thống nhất về hoạt động

của ngành trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương; báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác cho Bộ; dự các cuộc họp do Bộ và các cơ quan thuộc Bộ triệu tập;

Đối với các chủ trương lớn của Bộ, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở phải báo cáo Bộ để có hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ. Trường hợp Bộ chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc những chủ trương, quyết định của Bộ mà Sở xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân Thành phố làm việc với Bộ trưởng hoặc kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 17. Đối với các Sở, ban, ngành thành phố

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thành phố để thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Được quyền yêu cầu các Sở, ngành, các cơ quan đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 18. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các quận, huyện thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn. Được quyền yêu cầu quận, huyện thực hiện các báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để thực hiện chức năng quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện và cán bộ tài nguyên môi trường cấp xã.

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở làm việc và giải quyết những kiến nghị của quận - huyện liên quan công việc thuộc ngành quản lý; nếu còn có những ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động của Sở; ban hành Quy chế làm việc của Sở; tổ chức, sắp xếp các phòng, ban, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường trên địa bàn thành phố.

Điều 20. Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy chế này.

Điều 21. Khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân